

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số: 613/2017/HSPT
Ngày: 24/8/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Bà Lê Thị Hợp

Các Thẩm phán:

Ông Hoàng Nhật Tân

Bà Phạm Thị Thu Hà

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Hồng Phương** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thu Hà - Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội

Ngày 24 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 577/2017/HSPT ngày 28 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo Trương Đức C, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 155 ngày 20/6/2017 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Trương Đức C; sinh năm 1987; trú tại: Số 53 Nguyễn Lương Bằng, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; con ông Trương Đức Vinh và bà Nguyễn Thị Thanh; tiền án tiền sự: Ngày 28/5/2010, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bản án số 117/HSST (tài sản trị giá 11 triệu); ngày 27/4/2010 trộm cắp tài sản trị giá 10 triệu, Tòa án nhân dân quận Ba Đình xử phạt 10 tháng tù, tổng hợp với 8 tháng tù của bản án số 117/HSST của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 18 tháng tù, bản án số 185/HSST ngày 22/7/2010; ngày 20/9/2014 trộm cắp tài sản, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù (tài sản trị giá 3.500.000

đồng), bản án số 312 ngày 26/12/2014; ngày 13/12/2015 trộm cắp tài sản, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân xử phạt 08 tháng tù (trị giá tài sản 100.000 đồng), bản án số 73/HSST ngày 30/3/2016 – Danh chỉ bản số 248 lập ngày 10/3/2017 tại Công an quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; giam cứu ngày 10/3/2017.

Có mặt tại phiên tòa.

*** Trong vụ án còn có người bị hại, người có quyền lợi liên quan không kháng cáo, Tòa án không triệu tập.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện Kiểm sát nhân dân quận Đống Đa truy tố và Tòa án nhân dân quận Đống Đa xét xử về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 10/3/2017, Trương Đức C đi lang thang tại khu vực Xã Đàn, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội với mục đích trộm cắp tài sản. Đến khu vực trước cửa số nhà 234 Xã Đàn, phát hiện có xe mô tô Honda Lead, biển kiểm soát 30M5-2325 của chị Nguyễn Phương Thảo đang dựng ở vỉa hè, đầu xe hướng về phía cửa nhà không có người trông giữ. C đi đến ngồi lên chiếc xe rồi lấy từ túi áo khoác bên phải 01 bộ dao đa năng và dùng chức năng giữa móng tay của bộ dao đa năng chọc vào ổ khóa điện của xe mục đích để phá ổ khóa. Nhưng chưa kịp phá thì bị ông Lương Xuân Đồi, anh Hồ Huy Hoàng và anh Trần Việt Anh đang ngồi trong nhà số 232 Xã Đàn phát hiện chạy ra bắt giữ và trình báo công an phường Phương Liên.

Cơ quan công an đã tạm giữ của C : 01 dao gấp đa năng bằng kim loại màu trắng đen, 01 ví da màu nâu trong có một số giấy tờ cá nhân mang tên Trương Đức C.

Tại Kết luận định giá số 74/ĐGTS ngày 17/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản quận Đống Đa, thành phố Hà Nội: Xe mô tô Honda Lead biển kiểm soát 30M5-2325 có trị giá 13.840.000 đồng.

Chiếc xe đã được trao trả cho người bị hại là chị Nguyễn Phương Thảo, chị Thảo đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì.

Tại Công an phường Phương Liên, C không khai nhận hành vi phạm tội nhưng tại cơ quan điều tra C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản án hình sự sơ thẩm số 155 ngày 20/6/2017, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội tuyên bố bị cáo Trương Đức C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 18; khoản 1, khoản 3 Điều 52; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trương Đức C 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/3/2017.

Ngoài ra bản án còn quyết định xử lý vật chứng, tiền án phí và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 30/6/2017, bị cáo gửi đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ yêu cầu kháng cáo, khai nhận tội có mức độ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện Kiểm sát kết luận vụ án: Đủ căn cứ kết luận bị cáo Trương Đức C phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ.

Bị cáo có nhân thân xấu: Nhiều tiền án về hành vi cùng loại. Phạm tội lần này xác định tái phạm. Do vậy, hình phạt 16 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm quyết định với bị cáo là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Về tố tụng: Tại phiên tòa ngày 15/8/2017, bị cáo Trương Đức C trình bày bị cáo bị bệnh tâm thần rối loạn ảo giác, đã được khám và điều trị tại Bệnh viện Thanh Nhàn, Bệnh viện Bạch Mai. Hồ sơ bệnh án gia đình đang quản lý. Tại cơ quan điều tra bị cáo cũng đã trình bày với điều tra viên về bệnh của bị cáo. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Chứng cứ trong hồ sơ thể hiện: Bị cáo khai từng điều trị bệnh phổi tại Bệnh viện Thanh Nhàn, ngoài ra không có bệnh nào khác. Để đảm bảo quyền lợi của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, triệu tập ông Trương Đức Vinh tham gia tố tụng, xuất trình chứng cứ về bệnh án của bị cáo Trương Đức C.

Tại phiên tòa, ông Vinh có mặt xuất trình chứng cứ về việc khám chữa bệnh của bị cáo, xác định: Năm 2013 bị cáo điều trị bệnh phổi tại Bệnh viện Thanh Nhàn. Ngày 22/8/2016, bị cáo C đến Bệnh viện Bạch Mai, thành phố Hà Nội, tầng 2, nhà T6 Viện Sức khỏe tâm thần để khám bệnh. Bệnh viện đã làm các thủ tục test trắc nghiệm tâm lý cho bị cáo, các chỉ số trong giới hạn. Không có kết luận bị bệnh rối loạn tâm thần như bị cáo khai tại phiên tòa.

Ông Trương Đức Vinh (bố của bị cáo) trình bày: Quá trình sinh sống cùng gia đình, bị cáo bình thường. Nhưng do nghiện nên thực hiện hành vi phạm tội. Ông chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy lời khai của bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận.

Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo khai không có ý định lấy xe máy của người bị hại mà chỉ có ý định lấy IC của xe máy mang bán. Lời khai này của bị cáo không có căn cứ. Bởi lẽ các nhân chứng là ông Lương Xuân Đồi, anh Hồ Huy Hoàng, anh Trần Việt Anh nhìn thấy C đến trước cửa số nhà 234 Xã Đan ngòi lên chiếc xe máy Lead, BKS 30M5-2325 của chị Nguyễn Phương

Thảo đang dựng ở vỉa hè, rồi lấy từ trong túi áo khoác bên phải 01 dao đa năng và dùng chức năng dũa móng tay của bộ dao đa năng chọc vào ổ khóa điện của xe mục đích để phá ổ khóa, nhưng chưa kịp thực hiện thì bị phát hiện.

Lời khai của các nhân chứng phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và tại cơ quan điều tra.

Việc bị cáo khai báo chưa thật thành khẩn là nhằm lẫn tránh một phần trách nhiệm hình sự của mình.

Kết luận định giá tài sản số 74 ngày 17/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội kết luận: "... Xe mô tô Honda Lead BKS 30M5-2325 có giá 13.840.000 đồng".

Hành vi nêu trên của bị cáo Trương Đức C đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" – phạm vào Điều 138 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ. Căn cứ nhân thân của bị cáo: Từ năm 2010 đến năm 2015 có 4 tiền án về hành vi cùng loại. Trong đó có 2 tiền án chưa xóa. Phạm tội lần này xác định tái phạm. Tại phiên tòa phúc thẩm khai báo chưa thật thành khẩn, nài ra nhiều lý do gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Do đó, hình phạt 16 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định với bị cáo cần được giữ nguyên.

Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Trương Đức C và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 18; khoản 1, khoản 3 Điều 52; điểm p, g khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng lệ phí và án phí Tòa án.

Xử phạt: Trương Đức C 16 (mười sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”
Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/3/2017.

2. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội
- Tòa án nhân dân quận Đống Đa;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa;
- Công an quận Đống Đa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS vụ án.

Lê Thị Hợp